

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 26/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Ông Nguyễn Văn Lập
Các Hội thẩm nhân dân:	Ông Nguyễn Mạnh Tiên
	Ông Cao Anh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh T, sinh năm 1988 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Đì, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo. Con ông TTrần Minh T, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị Ca, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 02/2011/HS-ST ngày 11/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Bị cáo đã chấp xong bản án và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 16/12/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Đạ Huoai (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Võ Văn L, sinh năm: 1982 (*đã chết*).

Người đại diện của người bị hại: Bà Ngô Thị Thuyết, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn 1, xã Đạ Ploa, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng - là vợ của ông Võ Văn Lợi (có mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông TTrần Minh T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Đi, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1940; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. Cháu Võ Ngô Tuyết M, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4. Cháu Võ Ngô Minh N, sinh năm 2009; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Người giám hộ cho các cháu Võ Ngô Tuyết M; cháu Võ Ngô Minh N là bà Ngô Thị T (*là mẹ ruột*).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trương Thị Ái N, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ dân phố 3, thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2. Ông Đinh Thanh T, sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn E, xã F, huyện Đi, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn E, xã F, huyện Đi, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4. Ông Đinh Thanh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn H, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 10/10/2020, bị cáo Trần Thanh T (*bị cáo Tâm*) điều khiển xe mô tô biển số 49T9-5053 lưu thông từ hướng Bình Thuận theo đường TL 721-2 đi Quốc lộ 20. Khi đến Km 00+800, TL 721-2 thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng xe do Tâm điều khiển đã đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn giao thông với xe mô tô không gắn biển số, số máy: CT100E1761974 do ông Võ Văn Lợi (*ông Lợi*) điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm cả 02 người bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện II Lâm Đồng, đến ngày 11/10/2020 thì ông Võ Văn Lợi chết.

Kết quả công tác khám nghiệm hiện trường cho thấy.

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường tại TL 721-2, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; đoạn đường thẳng, hơi dốc xuống theo chiều từ QL20 đi Bình Thuận, đường đang trong giai đoạn thi công hai bên mép đường. Mặt đường được rải bằng bê tông nhựa nóng, đường rộng 6m, giữa tim đường có vạch sơn liền nét phân chia 2 chiều đường dành cho 2 dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau, mỗi chiều đường rộng 3 (vết sơn bị mờ).

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy hướng đi từ QL20 đi Bình Thuận làm hướng chuẩn, lấy làn đường của

hướng chuẩn làm làn đường chuẩn, lấy mép đường bên phải của hướng chuẩn làm mép đường chuẩn.

Lấy trụ điện 472/207/15 nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ, phía bên trái theo hướng chuẩn làm điểm mốc cố định hiện trường.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vị trí số 1 là xe mô tô biển số 49T9-5053: nằm ở phần đường bên phải theo hướng đi từ QL20 đi Bình Thuận, xe nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng ra QL20, đuôi xe hướng về Bình Thuận, trục bánh trước cách mép đường bên phải theo hướng QL20 đi Bình Thuận là 2,3m, cách trụ điện 472/207/15 là 12,2m.

+ Vị trí số 2 là xe mô tô không gắn biển số, số máy CT100E1761974: dựng đứng trên phần đường bên phải theo hướng từ QL20 đi Bình Thuận, đầu xe hướng Bình Thuận, đuôi xe hơi chệch sang trái, trục bánh trước cách mép đường bên phải theo hướng QL20 đi Bình Thuận là 1,6m; trục bánh sau cách mép đường phải theo hướng QL20 đi Bình Thuận là 0,6m và cách trục bánh sau xe mô tô (1) là 1,8m.

+ Vị trí số 3 là vùng mảnh vỡ: nằm ở phần đường bên phải theo hướng QL20 đi Bình Thuận, tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường bên phải theo hướng QL20 đi Bình Thuận là 1,8m, cách trục bánh trước xe mô tô (2) là 1m.

- Trụ điện 472/207/15 nằm ngoài phần đường bên trái đường, cách mép đường bên trái theo hướng QL20 đi Bình Thuận là 8m; cách trục trước xe mô tô (1) là 12,2m.

- Ngày 15/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đa Huoai ra Quyết định trưng cầu giám định số 50/QĐ gửi đến phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Lâm Đồng trưng cầu giám định: Có hay không việc xe mô tô biển số 49T9-5053 va chạm với xe mô tô không biển số, số máy CT100E1761974; Chiều hướng lưu thông của xe mô tô biển số 49T9-5053 và xe mô tô không biển số, số máy CT100E1761974 tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông; Tại thời điểm va chạm, tốc độ của xe mô tô biển số 49T9-5053 và xe mô tô không biển số, số máy CT100E1761974 là bao nhiêu km/h; Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49T9-5053 và xe mô tô không biển số, số máy CT100E1761974.

Theo kết luận giám định số 1895/GĐ-PC09 ngày 30/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng:

- Có xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 49T9-5053 và xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974.

- Chiều hướng lưu thông tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông:

+ Xe mô tô biển số 49T9-5053 đang lưu thông theo chiều từ tỉnh Bình Thuận về hướng QL20, tỉnh Lâm Đồng.

+ Xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974 đang lưu thông theo chiều từ QL20, tỉnh Lâm Đồng về hướng tỉnh Bình Thuận.

- Tốc độ của phương tiện: không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô biển số 49T9-5053 và xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974 tại thời điểm va chạm.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49T9-5053 với xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974 thuộc phần đường dành cho xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974.

Người bị hại: Ông Lợi, sinh năm: 1982, nơi cư trú: thôn 1, xã Đa Ploa, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng bị xe mô tô biển số 49T9-5053 của bị cáo Tâm điều khiển gây tai nạn chết ngày 11/10/2020. Theo kết quả giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng số 265/2020/TT ngày 20/10/2020 xác định nguyên nhân chết của ông Lợi là chấn thương sọ não do tai nạn giao thông.

** Vật chứng của vụ án:*

- 01 (một) mô tô biển số 49T9-5053; số khung DCG023FC001423; số máy HA1000E-0006424.

- 01 (một) xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974.

Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô biển số 49T9-5053 chủ sở hữu hợp pháp là ông TTrần Minh T (*ông Tường*), hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 6, thị trấn Đa M'ri, Đa Huoai, Lâm Đồng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Còn đối với xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đang được tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Đa Huoai để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

** Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 05/11/2020, bà Ngô Thị Thuyết (*bà Thuyết*) làm đơn yêu cầu bồi thường dân sự trong vụ án trên với tổng số tiền là: 596.000.000 đồng (*năm trăm chín mươi sáu triệu*). Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả tại Chi cục thi hành án huyện Đa Huoai với số tiền 20.000.000 đồng. Hiện giữa các bên chưa thống nhất được trong việc giải quyết trách nhiệm dân sự với nhau trong vụ tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-ĐH ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Thanh T, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015*).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Tâm khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Tại phần tranh luận bị cáo không kêu oan, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng cân nhắc giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm bồi thường: Bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản tiền cụ thể: Tiền thuê xe chở ông Lợi đi cấp cứu vào ngày 10-10-2020 từ Bảo Lộc xuống bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ chí Minh là 10.000.000 đồng; bồi thường tiền chi phí cho tang lễ ông Lợi gồm các khoản tiền mua quan tài, tiền tổ chức tang lễ; tiền mua áo quan; tiền khâm liệm là 54.500.000

đồng; tự nguyện hỗ trợ tiền mua đất để chôn cất là 3.000.000 đồng; bồi thường do tổn thất tinh thần cho các người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lợi gồm: bà Ngô Thị Thuyết (vợ); cháu Võ Ngô Tuyết Mây (con), cháu Võ Ngô Minh Ngọc (con) và bà Nguyễn Thị Quế (mẹ ruột ông Lợi) với số tiền là 149.000.000 đồng (100 tháng x 1.490.000đ/tháng/mức lương cơ sở = 149.000.000đ), phần của mỗi người là 37.250.000 đồng; đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngô Tuyết Mây (cháu Mây) và cháu Võ Ngô Minh Ngọc (cháu Ngọc) mỗi tháng là 2.000.000đ/ tháng/02 cháu.

Đối với khoản tiền bà Thuyết yêu cầu 20.000.000 đồng là tiền xây mộ; tiền yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Mây, cháu Ngọc mỗi tháng là 4.000.000/tháng/02 cháu thì bị cáo cho rằng không hợp lý nên đề nghị Tòa xem xét theo quy định.

- Bà Ngô Thị T yêu cầu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường:

1. Bồi thường về chi phí cấp cứu: Tiền thuê xe chở ông Lợi đi cấp cứu vào ngày 10-10-2020 là 10.000.000 đồng.

2. Bồi thường tiền mua quan tài, tiền tổ chức tang lễ là 54.500.000.000 đồng (tiền mua áo quan 43.000.000đ; tiền dịch vụ; 10.000.000đ; tiền đá ướp xác 1.500.000đ); tiền mua đất chôn; tiền xây mả là 20.000.000 đồng.

3. Bồi thường do tổn thất tinh thần cho các người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Lợi gồm: bà Ngô Thị Thuyết; cháu Võ Ngô Tuyết Mây, cháu Võ Ngô Minh Ngọc; bà Nguyễn Thị Q 149.000.000đ (100 tháng x 1.490.000đ/tháng/mức lương cơ sở = 149.000.000đ).

4. Yêu cầu bị cáo Tâm cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngô Tuyết Mây, sinh ngày 04/10/2004; cháu Võ Ngô Minh Ngọc, sinh ngày 07/8/2009 chưa thành niên của ông Lợi mỗi tháng là 4.000.000đ/ tháng/02 con.

Đối với khoản tiền thuê Kèn Tây là 3.500.000 đồng phục vụ cho lễ tang thì bà Thuyết đồng ý không yêu cầu bị cáo Tâm bồi thường; tiền mua đất 3.000.000 đồng và tiền xây mộ 47.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng thì bà đồng ý giảm cho bị cáo 30.000.000 đồng nên chỉ còn yêu cầu bị cáo Tâm bồi thường về khoản này là 20.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974 bà Thuyết trình bày đây là chiếc xe máy gia đình bà mua cách đây nhiều năm, khi mua thì các bên chỉ viết giấy tay, do vậy gia đình bà không làm được thủ tục đăng ký quyền sở hữu, khi xảy ra tai nạn Cơ quan điều tra thu giữ; quá trình điều tra; mặt khác chiếc xe đã cũ và đã hư hỏng nặng không còn khả năng sử dụng nên bà không yêu cầu được nhận lại xe; đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông TTrần Minh T (ông Tường) thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì

khác. Đối với chiếc xe máy mô tô biển số 49T9-5053; số khung DCG023FC001423; số máy HA1000E-0006424 cơ quan điều tra đã trả lại cho ông nên ông không có ý kiến gì khác.

Bị cáo Tâm, người đại diện người bị hại bà Thuyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quế, ông Tường không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hay ý kiến gì khác. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tội danh và mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; theo điểm a khoản 2 Điều 260; áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù;

Về biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại cụ thể :

1. Bồi thường về chi phí cấp cứu: Tiền thuê xe chở ông Lợi đi cấp cứu vào ngày 10-10-2020 từ Bảo Lộc xuống bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ chí Minh là 10.000.000 đồng.

2. Bồi thường tiền chi phí cho tang lễ, tiền mua quan tài là 54.500.000.000 đồng (*tiền mua áo quan 43.000.000đ; tiền dịch vụ; 10.000.000đ; tiền đá ướp xác 1.500.000đ*); ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo hỗ trợ tiền mua đất chôn cất là 3.000.000 đồng.

3. Bồi thường do tổn thất tinh thần cho các người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Lợi gồm: bà Thuyết; cháu Mỹ, cháu Ngọc và bà Quế 149.000.000 đ (100 tháng x 1.490.000đ/tháng/mức lương cơ sở = 149.000.000đ).

4. Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên hàng tháng bà Thuyết yêu cầu bị cáo Tâm cấp dưỡng 4.000.000/tháng/02 con thì thấy rằng hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; bản thân bị cáo là người lao động làm thuê. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh mức cấp dưỡng cho phù hợp.

Đối với khoản tiền thuê Kèn Tây phục vụ cho tang lễ, tại phiên tòa bà Thuyết đồng ý không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các khoản bà Thuyết yêu cầu như tiền xây mộ 20.000.000 đồng thì thấy rằng theo quy định tại tiêu mục 2.2 Mục 2, Phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì yêu cầu của bà Thuyết là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển số 49T9-5053 chủ sở hữu hợp pháp là ông Tường nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, hiện ông Tường đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974 bà Thuyết không yêu cầu được nhận lại xe; đề nghị cơ quan điều tra xử lý theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các ông, bà Đinh Thanh Tứ, ông Nguyễn Minh Đức; ông Đinh Thanh Tùng, bà Trương Thị Ái Nhân đến Tòa tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng các ông Tứ, ông Đức, ông Tùng và bà Nhân vắng mặt và không đến Tòa tham gia phiên tòa nên căn cứ vào 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của những người làm chứng theo quy định.

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì thấy rằng quyền yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại ông Lợi (gồm bà Thuyết, bà Quế, cháu mây, cháu Ngọc) có quyền được yêu cầu bị cáo Tâm bồi thường về khoản tiền tổn thất tinh thần. Đối với khoản tiền cấp dưỡng cho người chưa thành niên (cháu mây, cháu Ngọc) thì bị cáo Tâm là người phải có nghĩa vụ cấp dưỡng trực tiếp cho các cháu mây, cháu Ngọc. Tuy nhiên, tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai chưa xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Quế; cháu mây, cháu Ngọc. Do vậy, cần thiết bổ sung phải đưa bà Quế; cháu mây, cháu Ngọc và tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng pháp luật.

[3] Xác định tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai những người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản thu giữ đồ vật, phương tiện, tài sản và thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 10/10/2020, bị cáo Tâm điều khiển xe mô tô biển số 49T9-5053 lưu thông từ hướng Bình Thuận theo đường TL 721-2 đi Quốc lộ 20 “*nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định*”. Khi đến Km 00+800, TL 721-2 thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đa M’ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng xe do bị cáo Tâm điều khiển đã đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn giao thông với xe mô tô không gắn biển số, số máy: CT100E1761974 do ông Lợi điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Lợi chết.

Theo kết luận giám định số 265/2020/TT ngày 20/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của ông Lợi là do chấn thương sọ não do tai nạn giao thông.

Theo kết luận giám định số 1895/GĐ-PC09 ngày 30/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 49T9-5053 và xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974, bị cáo Tâm đã “*đi không đúng phần đường quy định*”.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai truy tố bị cáo tại cáo trạng số 08/CT-VKS-ĐH ngày 27 tháng 4 năm 2021 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Trần Thanh T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, an toàn giao thông, không những gây thiệt hại về tài sản, tính mạng của người tham gia giao thông khác mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 11/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” tại bản án số 02/HSST, bị cáo Trần Thanh T đã chấp hành xong hình phạt tù cũng như về phần dân sự và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, đồng thời khi tham gia giao thông bị cáo đi không đúng phần đường quy định. Do vậy, hành vi của bị cáo bị xét xử theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra - truy tố - xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện, chủ động bồi thường khắc phục hậu một phần cho gia đình người bị hại với số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên số tiền bị cáo bồi thường là nhỏ so với số tiền gia đình người bị hại yêu cầu, cũng như thực tế số tiền gia đình người bị hại đã chi phí. Trong khi đó bị cáo có thể tác động gia đình hoặc những người thân thiết có thể bồi thường ở mức cao hơn cho gia đình người bị hại. Đồng thời, số tiền này gia đình người bị hại cũng chưa nhận nên không có căn cứ áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*bồi thường khắc phục hậu quả*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ vào đúng pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*bồi thường khắc phục hậu quả*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng như đã nhận định nên không có căn cứ chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại ông Lợi yêu cầu bị cáo Tâm bồi thường các khoản tiền cụ thể: Tiền thuê xe chở ông Lợi đi cấp cứu vào ngày 10/10/2020 từ Bảo Lộc xuống bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh là 10.000.000 đồng; bồi thường tiền chi phí cho tang lễ ông Lợi gồm các khoản tiền mua quan tài, tiền tổ chức tang lễ; tiền mua áo quan; tiền khâm liệm là 54.500.000 đồng; bồi thường do tổn thất tinh thần cho các người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lợi gồm: bà Thuyết; cháu Mây, cháu Ngọc và bà Quế số tiền là 149.000.000 đồng (100 tháng x 1.490.000đ/tháng/mức lương cơ sở = 149.000.000đ). Bị cáo Tâm đồng ý bồi thường cho gia đình người bị hại ông Lợi, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lợi các khoản bồi thường như trên.

Việc bị cáo Tâm tự nguyện chấp nhận, bồi thường cho gia đình người bị hại; những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lợi là phù hợp với các quy định tại các Điều 275, 290, 584, 585, 586 và 691 của Bộ luật dân sự năm 2015; hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận. Buộc bị cáo Tâm phải bồi thường bà Thuyết số tiền chi phí cứu chữa là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*); buộc bị cáo Tâm phải bồi thường do tổn thất tinh thần cho các người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lợi là bà Thuyết; cháu Mây, cháu Ngọc và bà Quế số tiền là 149.000.000 đồng (*một trăm bốn mươi chín triệu đồng*), phần của mỗi người là 37.250.000 đồng (*ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*); buộc bị cáo Tâm phải bồi thường bà Thuyết số tiền cho phí tang lễ, tiền mua quan tài, tiền tổ chức tang lễ; tiền mua áo quan; tiền khâm liệm,

tiền mua đất chôn cất là 57.500.000 đồng (*năm mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên hàng tháng. Theo giấy khai sinh (*bản sao*) của Ủy ban nhân dân xã Đa Ploa thể hiện họ tên cháu Võ Ngô Tuyết Mây, sinh ngày 04/10/2004; cháu Võ Ngô Minh Ngọc, sinh ngày 07/8/2009 có họ tên người mẹ Ngô Thị Thuyết, họ tên người cha Võ Văn Lợi. Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định cháu Mây, cháu Ngọc là con chung của chị Thuyết và anh Lợi. Tại phiên tòa bà Thuyết là người giám hộ cho cháu Mây, cháu Ngọc yêu cầu bị cáo Tâm có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Mây, cháu Ngọc mỗi tháng là 4.000.000đ/tháng/02 con. Thì thấy rằng, bị cáo hiện chưa có gia đình, không có công việc và thu nhập ổn định, công việc hàng ngày của bị cáo là đi làm thuê (*theo bị cáo khai nhận tại phiên tòa thu nhập bị cáo từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng*); bị cáo không có tài sản riêng nên cần điều chỉnh lại mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật hiện hành được quy định tại các Điều 116 và điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình. Theo đó buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Mây, cháu Ngọc mỗi tháng là 2.000.000 đồng/ tháng/02 con là phù hợp, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 11/10/2020 cho đến khi các cháu Mây, cháu Ngọc Thành niên.

Đối với khoản tiền 3.500.000 đồng thuê Kèn Tây phục vụ cho tang lễ, tại phiên tòa sơ thẩm bà Thuyết không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với khoản tiền xây mộ 20.000.000 đồng bà Thuyết yêu cầu thì thấy rằng theo quy định tại tiêu mục 2.2 Mục 2, Phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì yêu cầu của bà Thuyết là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, do vậy bị cáo Tâm không phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại về khoản tiền này.

- Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) mô tô biển số 49T9-5053; số khung DCG023FC001423; số máy HA1000E-0006424 chủ sở hữu hợp pháp là ông Tường nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 (một) xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974 gia đình người bị hại từ chối nhận lại chiếc xe này. Mặt khác, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp và đang được tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Đa Huoai nên giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để trả lại cho chủ sở hữu hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai ngày 16/4/2021 (*theo biên lai thu tiền số AA/2010/04044*) mục đích để bồi thường cho gia đình người bị hại nhưng đến nay gia đình người bị hại chưa nhận số tiền này nên cần giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 300.000 đồng án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm là 10.825.000 (*10.000.000 đồng + 57.500.000 đồng +*

149.000.000 đồng = 216.500.000 đồng x 5%) và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận một phần như đã nhận định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Áp dụng các Điều 275, Điều 290, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2.1. Buộc bị cáo Trần Thanh T bồi thường cho cho bà Ngô Thị Thuyết số tiền chi phí cứu chữa là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

2.2. Buộc bị cáo Trần Thanh T bồi thường do tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lợi gồm: bà Ngô Thị Thuyết; cháu Võ Ngô Tuyết Mây, cháu Võ Ngô Minh Ngọc và bà Nguyễn Thị Quế số tiền là 149.000.000 đồng (*một trăm bốn mươi chín triệu đồng*), phần của mỗi người được nhận là 37.250.000 đồng (*ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*)

2.3. Buộc bị cáo Trần Thanh T bồi thường cho bà Ngô Thị Thuyết các khoản tiền mua quan tài, tiền tổ chức tang lễ; tiền mua áo quan; tiền khâm liệm, tiền mua đất chôn cất là 57.500.000 đồng (*năm mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

2.4. Buộc bị cáo Trần Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Võ Ngô Tuyết Mây, sinh ngày 04/10/2004 mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 11/10/2020 cho đến khi cháu Võ Ngô Tuyết Mây thành niên.

2.5. Buộc bị cáo Trần Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Võ Ngô Minh Ngọc, sinh ngày 07/8/2009 mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 11/10/2020 cho đến khi cháu Võ Ngô Minh Ngọc thành niên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời

gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Thuyết đối với bị cáo Trần Thanh T về khoản tiền xây mộ 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), do vậy bị cáo Tâm không phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại về khoản tiền này.

3. Về vật chứng vụ án:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 01 (một) xe mô tô không biển số, số máy: CT100E1761974 giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để trả lại cho chủ sở hữu hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) để đảm bảo cho việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 10.825.000 đồng (*mười triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- Công an huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- UBND thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Bị cáo (01);
- Đại diện người bị hại (01);
- Người liên quan (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Lập

- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);